

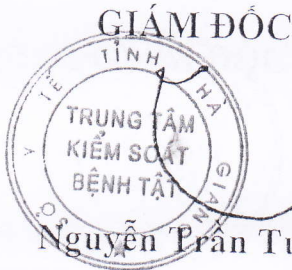
**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
 (Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước sạch - Bể chứa chung.  
 2. Nơi lấy mẫu : Tổ 17, P. Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang  
 3. Mã số mẫu : 03.21.02-1  
 4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, mùi clo  
 5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.  
 6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.  
 7. Ngày lấy mẫu : 9/3/2021  
 8. Ngày nhận mẫu : 9/3/2021  
 9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 9/3/2021 đến ngày 17/3/2021  
 10. Nơi gửi mẫu : Vũ Lan Anh.  
 Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang - Tổ 5, phường Trần Phú, tỉnh Hà Giang.  
 11. Kết quả thử nghiệm : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<3	KPH
2	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<1	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có Mùi, vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	0,88
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,02
7	Clo dư	mg / L	H.QT.03	0,2-1,0	0,400

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Trần Tuấn

TRƯỞNG KHOA  
 XN-CDHA-TDCN

Phan Thị Nga

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG  
KHOA XÉT NGHIỆM - CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: T.Đ. Khai. TP. Hà Giang / Điện thoại: 02193886058 / Fax: 02193886195  
Email: khoaxetnghiemdphg@gmail.com

Số: 5



VILAS 732

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước sạch - Giuã mạng lưới.  
2. Nơi lấy mẫu : Nguyễn Văn Đức, SN 249, đường 20/8, tổ 2, P. Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang  
3. Mã số mẫu : 03.21.02-2  
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, mùi clo  
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.  
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.  
7. Ngày lấy mẫu : 9/3/2021  
8. Ngày nhận mẫu : 9/3/2021  
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 9/3/2021 đến ngày 17/3/2021  
10. Nơi gửi mẫu : Vũ Lan Anh.  
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang - Tổ 5, phường Trần Phú, tỉnh Hà Giang.  
11. Kết quả thử nghiệm : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<3	KPH
2	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<1	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có Mùi, vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	1,02
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,15
7	Clo dư	mg / L	H.QT.03	0,2-1,0	0,347

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**  
TRUNG TÂM  
KIỂM SOÁT  
BỆNH TẬT  
HÀ GIANG  
Nguyễn Trần Tuấn

**TRƯỞNG KHOA**  
XN-CDHA-TDCN

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/1

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu  
2. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS  
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.



Số: 33 / PKN-KSBT VILAS 732

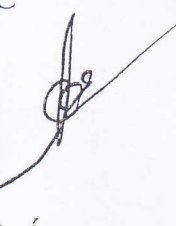
**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
 (Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước sạch - Cuối mạng lưới.
2. Nơi lấy mẫu : Nguyễn Chung Đồng, tổ 14, P. Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang
3. Mã số mẫu : 03.21.02 - 3
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, mùi clo
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.
7. Ngày lấy mẫu : 9/3/2021
8. Ngày nhận mẫu : 9/3/2021
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 9/3/2021 đến ngày 17/3/2021
10. Nơi gửi mẫu : Vũ Lan Anh.  
 Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang - Tổ 5, phường Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
11. Kết quả thử nghiệm : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật


TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<3	KPH
2	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<1	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có Mùi, vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	0,90
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,02
7	Clo dư	mg / L	H.QT.03	0,2-1,0	0,307

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**  
  
 Nguyễn Trần Tuấn

**TRƯỞNG KHOA**  
**XN-CDHA-TDCN**

  
 Phan Thị Nga

BM.18.01.

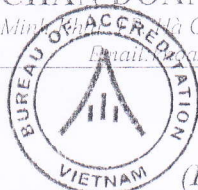
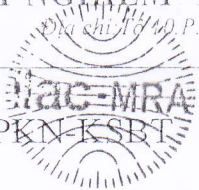
Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/1

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả, không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG  
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM ĐO CHỨC NĂNG



Số: 34

/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

VILAS 732

1. Tên mẫu : Nước sạch - Giếng khoan trạm số 4.
2. Nơi lấy mẫu : Vòi nước giếng khoan tại bể chứa chung BVĐK tỉnh Hà Giang
3. Mã số mẫu : 03.21.02 - 4
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, mùi clo
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.
7. Ngày lấy mẫu : 9/3/2021
8. Ngày nhận mẫu : 9/3/2021
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 9/3/2021 đến ngày 17/3/2021
10. Nơi gửi mẫu : Vũ Lan Anh.  
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang - Tổ 5, phường Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
11. Kết quả thử nghiệm : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<3	KPH
2	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	<1	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có Mùi, vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	0,92
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,18
7	Hàm lượng Asen	mg/L	TCVN 6626:2000	0,01	KPH LOQ:0,002

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Trần Tuấn

TRƯỞNG KHOA  
XN-CDHA-TDCN

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/1

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

2. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS

3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.